

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/7/2023
V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Nhân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Thuận**.
2. Ông **Bùi Dân An**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh Nhã**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **L.H.T**, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 150/3A, tổ 3B, khu phố L.T, phường L.T Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Vàng**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 01, tổ 26, ấp T.A, xã T.Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông L.H.T trình bày:*

Ông và bà N.T.V bắt đầu chung sống từ năm 2009 và đăng ký kết hôn vào 11/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T.Đ, huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh. Sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, vì tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã với nhau và ly thân nhau từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà V.

Ông và bà V chung sống không có con chung. Tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có ai nợ ông và bà V.

*** Bị đơn bà N.T.V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà V vắng mặt không có lý do.**

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tiến hành giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.H.T đối với bà Nguyễn Thị Vàng.

Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận ông T trình bày không có, không đặt ra giải quyết.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Ông L.H.T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà N.T.V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T và bà V theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của ông L.H.T và bà N.T.V thấy rằng: Ông T và bà V sống chung với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn. Sống hạnh phúc đến năm 2021 thì ông T và bà V phát sinh mâu thuẫn, vì tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã với nhau và ly thân nhau từ đó đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T và cho ông T được ly hôn với bà V.

[3] Về con chung: Ông T và bà V không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.H.T đối với bà N.T.V.

Ông L.H.T được ly hôn với bà N.T.V.

2. Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Ông L.H.T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021124 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông T đã nộp án phí xong.

Ông L.H.T và bà N.T.V có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

LÂM TẤN NHÀN